

KẾ HOẠCH
Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp
năm học 2025-2026 trên địa bàn huyện Hóc Môn

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT- BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026;

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập cho con em nhân dân huyện Hóc Môn, trong đó ưu tiên giải quyết chỗ học cho con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, công nhân và trẻ em mồ côi. Thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập giáo dục các cấp, bao gồm: phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học. Tăng cường tuyên truyền, định hướng, khuyến khích học sinh đăng ký nguyện vọng thi tuyển vào lớp 10 phù hợp với năng lực bản thân, ưu tiên chọn trường gần nơi ở hiện tại để đảm bảo thuận lợi trong quá trình học tập sau khi trúng tuyển và thực hiện chủ trương giảm áp lực giao thông của Thành phố.

2. Tăng cường công tác vận động, ***tuyên truyền đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường; tiếp tục duy trì mục tiêu 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018***, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh được rèn luyện và phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực theo đúng mục tiêu đề ra.

3. Triển khai công tác tuyển sinh các bậc học theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. đảm bảo công bằng, minh bạch, đánh giá chính xác năng lực người học và phản ánh đúng chất lượng giảng dạy.

4. Tiếp tục duy trì loại hình trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn huyện, nhằm mục tiêu thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của huyện và Thành phố.

5. Tiếp tục duy trì và mở rộng tuyển sinh cho các chương trình/lớp giảng dạy môn Toán và Khoa học bằng tiếng Anh theo chương trình tích hợp Anh và Việt Nam (Đề án 5695) và các chương trình được phê duyệt khác; đồng thời khuyến khích các cơ sở giáo dục đẩy mạnh phát triển các lớp tăng cường tiếng Anh, ngoại ngữ hai, nhằm mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng giao tiếp đa ngôn ngữ, đáp ứng hiệu quả các yêu cầu ngày càng cao của quá trình hội nhập quốc tế.

6. **Sử dụng kết quả của Đề án 06, kết hợp hệ thống Bản đồ số dùng chung của Thành phố, nhằm xác định chính xác dữ liệu nơi ở hiện tại thực tế của học sinh thông qua mã định danh**, giúp huyện dự báo được số lượng học sinh trong độ tuổi tuyển sinh. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ tình hình trường lớp thực tế tại huyện để xây dựng các khu vực tuyển sinh linh hoạt, không theo ranh giới hành chính xã - thị trấn, nhằm tạo điều kiện cho học sinh được học gần nơi ở hiện tại và đảm bảo các trường tuyển đủ chỉ tiêu theo kế hoạch phát triển giáo dục.

7. **Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi tuyển sinh ở các cấp học (đối tượng phổ cập) đều được khai báo thông tin đầy đủ tại địa chỉ <https://csdl.hcm.edu.vn>** (gọi chung là hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Thành phố). Công tác khai báo, rà soát thông tin học sinh phải thực hiện theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Tiếp tục duy trì và phát triển hình thức đăng ký, nộp hồ sơ tuyển sinh trực tuyến vào các lớp đầu cấp; các nội dung về khung thời gian, quy trình thực hiện và các vấn đề liên quan phải tuân thủ theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thống nhất trên toàn Thành phố; nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định trong quá trình tuyển sinh.

9. Thông tin nơi ở hiện tại của học sinh (bao gồm “mối quan hệ với chủ hộ” và thông tin liên quan) xác định qua ứng dụng định danh điện tử (VNeID) của cha, mẹ học sinh hoặc người giám hộ hợp pháp, phải khai báo trong khung thời gian rà soát dữ liệu theo văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành, **đảm bảo hạn chế tối đa hồ sơ giấy**. Trường hợp đặc biệt, thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và quyết định Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp của huyện (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp), đồng thời phải khai báo trên hệ thống và lưu trữ đầy đủ minh chứng tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

B. PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP VÀ TUYỂN SINH

I. PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN CHUNG

Xây dựng các khu vực tuyển sinh linh hoạt dựa trên ba yếu tố: **phân bố trường lớp tại địa phương, số lượng trẻ em trong độ tuổi tuyển sinh và thông tin “nơi ở hiện tại” của học sinh từ cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành**. Đồng thời **kết hợp sử dụng hệ thống bản đồ số dùng chung của Thành phố để tính khoảng cách di chuyển của học sinh, không phân bổ học sinh theo ranh giới hành chính xã - thị trấn**, nhằm tạo điều kiện cho học sinh được học gần nơi ở hiện tại và phù hợp với tình hình thực tế tại huyện. Đối với các trường

nằm ở ranh giới giữa các xã - thị trấn, Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được học gần nơi ở hiện tại.

Công tác đăng ký tuyển sinh được thực hiện trực tuyến tại địa chỉ <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn> (gọi chung là trang tuyển sinh của Thành phố), thông qua mã định danh của học sinh và tuân thủ theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, ***thông tin sử dụng trong tuyển sinh đảm bảo trích xuất 100% từ hệ thống CSDL ngành giáo dục Thành phố.***

- Đối tượng tuyển sinh chia làm 02 dạng, trong đó:

+ **Đối tượng 1:** ưu tiên tuyển sinh cho các trường hợp:

* Đối với lớp 1: học sinh có ***“nơi ở hiện tại”*** thuộc địa bàn huyện và trong độ tuổi quy định;

* Đối với lớp 6: học sinh có ***“nơi ở hiện tại”*** thuộc địa bàn huyện, đã hoàn thành chương trình tiểu học và trong độ tuổi quy định.

+ **Đối tượng 2:** ***học sinh có nguyện vọng học tại khu vực không thuộc địa bàn cư trú thực tế.***

* Đối với đối tượng 2, Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp của huyện xác định rõ các đối tượng được ưu tiên xét tuyển, tạo cơ sở pháp lý cho việc phân loại. Trong đó, có thể xem xét ưu tiên xét tuyển theo thứ tự các trường hợp đặc thù của mỗi khu vực như:

(1) Học sinh đã hoàn thành chương trình mầm non hoặc tiểu học trên địa bàn.

(2) Học sinh có cha hoặc mẹ làm việc tại địa bàn (các khu công nghiệp, cơ quan, tổ chức đặt trên địa bàn gần trường); có anh chị em ruột đang theo học ở trường tiểu học, trung học cơ sở.

(3) Học sinh có ***“nơi ở hiện tại”*** theo VNeID thuộc các khu vực ranh giới giữa các xã - thị trấn.

(4) Học sinh chuyển tỉnh.

(5) Học sinh thuộc các trường hợp đặc thù của huyện.

Mục tiêu ưu tiên này nhằm tạo thuận lợi cho phụ huynh trong việc đưa đón con em và bổ sung nguồn học sinh cho các địa phương có số lượng trẻ trong độ tuổi tuyển sinh thấp do đặc thù khu vực. ***Các trường hợp không thuộc diện ưu tiên sẽ được xem xét sau cùng***, dựa trên chỉ tiêu còn lại của các trường và quyết định của Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp của huyện.

* Học sinh thuộc đối tượng 2 phải đảm bảo các điều kiện: đăng ký tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh của Thành phố, đáp ứng các tiêu chí trong Kế hoạch tuyển sinh của huyện. Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp của huyện có thể xét tuyển theo thứ tự các đối tượng và chế độ ưu tiên, đảm bảo tuân thủ Kế hoạch tuyển sinh của huyện và khung thời gian do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Kết quả tuyển sinh được công bố trực tuyến trên trang tuyển sinh của Thành phố, ***công tác nộp hồ sơ được thực hiện theo hình thức trực tuyến và theo các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.***

Các thông tin của học sinh trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục Thành phố (bao gồm “nơi ở hiện tại” và các thông tin khác có ảnh hưởng đến công tác xét tuyển của địa phương) nếu cập nhật sau thời gian rà soát dữ liệu phải tuân thủ đầy đủ theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và phải hoàn tất trước ngày 01 tháng 5 năm 2025; tuyệt đối không thực hiện điều chỉnh thông tin sau thời hạn quy định.

Lưu ý: Hệ thống tuyển sinh của Thành phố chỉ hỗ trợ đăng ký theo địa bàn (thành phố Thủ Đức, quận, huyện) và phân loại theo đối tượng học sinh. Công tác phân bổ học sinh vào các trường trong địa bàn được thực hiện theo Kế hoạch tuyển sinh và quyết định của Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp.

II. HUY ĐỘNG TRẺ VÀO BẠC MẦM NON

Huy động 100% trẻ 05 tuổi (sinh năm 2020) vào trường mầm non theo Kế hoạch do Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp quy định. Đồng thời, xây dựng kế hoạch đảm bảo chỗ học cho trẻ dưới 05 tuổi và tăng dần tỷ lệ huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đến trường.

Các cơ sở giáo dục mầm non khi tiếp nhận trẻ cần đảm bảo đủ các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và trang thiết bị theo đúng qui định.

Do đặc thù tuyển sinh của giáo dục mầm non, Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp có trách nhiệm xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về quy trình tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn, trong đó yêu cầu cha mẹ trẻ, người chăm sóc trẻ phải đăng ký trực tuyến cho trẻ tại địa chỉ trang tuyển sinh của Thành phố bằng mã định danh được cấp, đồng thời hoàn thành đầy đủ bộ hồ sơ nhập học và nộp phiếu khảo sát đầu vào của trẻ.

Căn cứ nhu cầu của cha mẹ trẻ, người chăm sóc trẻ và nhu cầu của đơn vị, các cơ sở giáo dục mầm non có thể tổ chức cho trẻ làm quen với trường lớp trong thời gian hè.

Chỉ tiêu tuyển sinh: trẻ em 05 tuổi (sinh năm 2020) là **6.716** trẻ.

Chỉ tiêu phân bổ trẻ 05 tuổi vào các trường là **6.716** em (*xem Phụ lục 1 đính kèm*).

* Tiếp tục tuyển sinh lớp mẫu giáo Trường Mầm non Bông Sen - thực hiện nội dung chương trình chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 05 lớp, 150 học sinh (mỗi lớp không quá 30 học sinh).

- Điều kiện: việc tuyển sinh trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế dựa trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

Phương thức tuyển sinh lớp 1 thực hiện theo hình thức xét tuyển, đáp ứng các quy định tại mục I phần B về phương thức tuyển sinh chung, đảm bảo tuân thủ kế hoạch tuyển sinh Thành phố, văn bản hướng dẫn và khung thời gian của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Không giải quyết các trường hợp học sinh học sớm tuổi và các trường hợp không có tên trên hệ thống CSDL ngành giáo dục Thành phố.

- Phân đầu thực hiện mục tiêu sĩ số lớp theo Điều lệ trường tiểu học hiện hành.

- Thực hiện Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

- Trường hợp các trường còn thiếu chỉ tiêu so với Kế hoạch tuyển sinh ban đầu, việc bổ sung phải được Ban Chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp phê duyệt, đảm bảo tối đa quyền lợi học sinh và phù hợp với khả năng tiếp nhận, điều kiện cơ sở vật chất của đơn vị.

Chỉ tiêu tuyển sinh: Tổng số trẻ sinh năm 2019 (6 tuổi) vào lớp 1: **8.828** trẻ.

Chỉ tiêu phân bổ học sinh lớp 1 vào các trường là **8.828** học sinh (*xem Phụ lục 2 đính kèm*).

1. Tuyển sinh vào lớp 1 tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh)

- Tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh cho học sinh lớp 1 vào các trường tiểu học (*xem Phụ lục 2 đính kèm*) theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố. Việc tuyển sinh dựa trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện.

- Đối với các loại hình lớp học tăng cường ngoại ngữ cấp Tiểu học, hàng năm, Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm xem xét đưa ra khỏi loại hình này các học sinh không theo kịp chương trình và tổ chức khảo sát tuyển bổ sung nhưng phải bảo đảm sĩ số không vượt quá quy định.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Tiếp tục thực hiện tại 03 trường: *Tiểu học Nguyễn An Ninh, Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi và Tiểu học Bùi Văn Ngự*. Việc tuyển sinh dựa trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện.

Các đơn vị rà soát, bổ sung trang thiết bị, vật tư, phòng học tại đơn vị nhằm đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm cho các lớp thực hiện Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức dạy Chương trình tiếng Anh theo Đề án 5695 cho học sinh lớp 1

theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố¹.

Sĩ số học sinh: không quá 35 học sinh/lớp. (xem Phụ lục 4a đính kèm)

3. Tuyển sinh lớp 1 trường Tiểu học Nguyễn An Ninh - thực hiện nội dung chương trình chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế.

Thực hiện tuyển sinh đầu vào đối với học sinh lớp 1 tại trường Tiểu học Nguyễn An Ninh do Ban Chỉ đạo tuyển sinh quyết định.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 04 lớp, mỗi lớp không quá 35 học sinh

- Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh đảm bảo triển khai nghiêm túc, đầy đủ Bộ tiêu chuẩn đã được ban hành và tuân thủ chặt chẽ các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

Đảm bảo 100% chỗ học cho học sinh trong độ tuổi quy định đang cư trú trên địa bàn và đã hoàn thành chương trình cấp Tiểu học được vào học lớp 6 theo danh sách do Ban Chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp quy định.

Phương thức tuyển sinh lớp 6 thực hiện theo hình thức xét tuyển, dựa trên kết quả rèn luyện, học tập ở cấp tiểu học và sử dụng dữ liệu từ bản đồ số phục vụ công tác phân bổ học sinh, trong đó khu vực tuyển sinh của các trường do Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo tình hình thực tế tại huyện.

Tùy tình hình thực tế về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên và dân cư của mỗi xã - thị trấn, trên cơ sở tham mưu của phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp thực hiện xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường theo yêu cầu nêu tại phần A Kế hoạch này.

Phân đầu thực hiện mục tiêu sĩ số lớp theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Điều lệ trường trung học) hiện hành.

Trường hợp các trường còn thiếu chỉ tiêu so với Kế hoạch tuyển sinh ban đầu, việc bổ sung phải được Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp phê duyệt, đảm bảo tối đa quyền lợi học sinh và phù hợp với khả năng tiếp nhận, điều kiện cơ sở vật chất của đơn vị.

Chỉ tiêu tuyển sinh: tổng số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 trên địa bàn huyện: **9.500** học sinh. Chỉ tiêu phân bổ học sinh lớp 6 vào các trường là **9.500** học sinh (xem Phụ lục 3 đính kèm).

1. Tuyển sinh vào lớp 6 tăng cường tiếng Anh

Công tác tuyển sinh các lớp tăng cường tiếng Anh phải đảm bảo thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở cấp trung học cơ sở và tăng cường

¹ Theo các Quyết định số 2769/QĐ-UBND và Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

chương trình hỗ trợ học sinh đạt chuẩn ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR);

Tiếp tục tuyển sinh tiếng Anh tăng cường tại 06 trường trung học cơ sở gồm trường THCS Nguyễn Hồng Đào, trường THCS Tô Ký, trường THCS Hà Huy Tập, trường THCS Tân Xuân, THCS Bùi Văn Thủ và trường THCS Nguyễn Văn Bứa.

Sĩ số học sinh: mỗi lớp không quá 35 học sinh. Việc tuyển sinh dựa trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện (*xem Phụ lục 4c đính kèm*).

1.2. Điều kiện

Học sinh hoàn thành chương trình cấp tiểu học tại huyện Hóc Môn

Đối với HS hết lớp 5 không học chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học, cần có 1 trong các chứng chỉ quốc tế sau:

- PEIC (PTE Young Learners) cấp độ Quickmarch đạt từ mức Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên.

- FLYERS: từ 10 khiên trở lên.

- TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.

- Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

- Tham dự kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp TATC của các trường trung học cơ sở (trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở).

Đối với HS học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học:

- Có điểm trung bình môn tiếng Anh tăng cường cả năm từ 6,0 trở lên. Trong đó, điểm toàn năm từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) từ 6,0 điểm trở lên.

- PEIC (PTE Young Learners) cấp độ Quickmarch đạt từ mức Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên.

- FLYERS: trên 10 khiên.

- TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.

- Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

- Tham dự khảo sát đầu vào dành cho học sinh lớp TATC của các trường Trung học cơ sở.

Chú ý: các chứng chỉ trên và khảo sát đầu vào không bắt buộc, chỉ dùng trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường trung học cơ sở.

Đối với HS học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh Tích hợp tiểu học:

- Điểm trung bình năm học môn tiếng Anh tích hợp từ 6,0 trở lên.

- Có chứng chỉ Pearson PEIC (PTE Young Learners) Young Learners Quickmarch đạt từ mức Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên.

- FLYERS: trên 10 khiên.
- TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.
- Tham dự kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp Tiếng Anh tăng cường của các trường trung học cơ sở.

Lưu ý: các chứng chỉ trên và kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào không bắt buộc, chỉ dùng trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường trung học cơ sở. Căn cứ chỉ tiêu được giao và tổng điểm các kỹ năng, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

2. Tuyển sinh vào lớp 6 Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp theo Đề án 5695

Tiếp tục thực hiện tại trường THCS Nguyễn An Khương. Việc tuyển sinh dựa trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện.

2.1. Sĩ số học sinh: mỗi lớp không quá 35 học sinh (*xem Phụ lục 4b đính kèm*).

2.2. Điều kiện: học sinh tham gia chương trình tích hợp thỏa một trong các yêu cầu về tiếng Anh sau đây:

+ Hoàn thành chương trình tiểu học theo Chương trình tiếng Anh theo Đề án 5695;

+ Hoàn thành chương trình tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có năng lực tiếng Anh đạt một trong các điều kiện tiếp nhận vào lớp 6 Chương trình tiếng Anh Đề án 5695 (theo hướng dẫn cụ thể của Sở Giáo dục và Đào tạo):

* Theo hệ thống Pearson English: học sinh phải có chứng chỉ PTE Young Learners cấp độ Quickmarch (Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao).

* Theo hệ thống Cambridge English: Học sinh phải có chứng chỉ Flyer (số khiên tối thiểu 12/15 khiên).

* Theo hệ thống ETS: học sinh phải có chứng chỉ TOEFL Primary bậc 2 với số huy hiệu tối thiểu là 3/5 huy hiệu (TOEFL Primary, Step 2, 3 badges).

* Học sinh phải được đánh giá đạt bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test).

Lưu ý: học sinh cần có một trong các chứng chỉ nêu trên, hoặc phải thực hiện bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test). Nếu số lượng đăng ký hơn chỉ tiêu của trường, thực hiện xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu (ưu tiên học sinh hoàn thành chương trình tiểu học theo Chương trình tiếng Anh tích hợp); học sinh đã đăng ký xét tuyển lớp tiên tiến, hội nhập quốc tế thì không được đăng ký xét tuyển lớp “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”.

3. Tuyển sinh lớp 6 trường THCS Nguyễn An Khương - thực hiện nội dung chương trình chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế.

Thực hiện tuyển sinh đầu vào đối với học sinh lớp 6 tại trường THCS Nguyễn An Khương bằng hình thức: Xét duyệt hồ sơ dự tuyển kết hợp thực hiện

bài khảo sát đánh giá năng lực mỗi học sinh.

3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 07 lớp, mỗi lớp không quá 35 học sinh

3.2. Điều kiện: học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học tại huyện Hóc Môn và học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học ở nơi khác hiện cư trú thực tế trên địa bàn huyện Hóc Môn có nguyện vọng học lớp 6 tại trường THCS Nguyễn An Khương huyện Hóc Môn; có điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 của mỗi môn Tiếng Việt và Toán đạt từ 9 điểm trở lên.

Trường THCS Nguyễn An Khương đảm bảo triển khai nghiêm túc, đầy đủ Bộ tiêu chuẩn đã được ban hành và tuân thủ chặt chẽ các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Nội dung, hình thức khảo sát: thực hiện theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện tuyển sinh vào lớp 6 theo hình thức khảo sát đánh giá năng lực tại trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương - thực hiện nội dung chương trình chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế.

Nếu không trúng tuyển vào lớp 6 theo hình thức khảo sát đánh giá năng lực tại trường khảo sát, học sinh vẫn được xét tuyển vào lớp 6 theo quy định của Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026, trên đại bàn huyện Hóc Môn.

V. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG TƯ THỰC

Các trường tư thực thực hiện công tác tuyển sinh theo Kế hoạch chủ động của từng trường, không tuyển sinh vượt chỉ tiêu được giao hàng năm và hồ sơ tuyển sinh phù hợp với các quy định.

Từ năm học 2025-2026, việc đăng ký tuyển sinh của các trường tư thực sẽ được triển khai như sau:

1. Đối với tuyển sinh khối mầm non, lớp 1, lớp 6

Tất cả các học sinh trong độ tuổi đều phải được khai báo đầy đủ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành Giáo dục Thành phố và xác thực đầy đủ với dữ liệu dân cư quốc gia. Đảm bảo các thông tin như mã định danh, nơi thường trú theo mã định danh và một số thông tin cá nhân khác trên cơ sở dữ liệu về tuyển sinh phải thống nhất với dữ liệu dân cư quốc gia.

Hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện đăng ký trên trang tuyển sinh của Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định, sử dụng mã định danh đã được khai báo trên cơ sở dữ liệu về tuyển sinh để xác nhận hồ sơ.

Trường hợp thông tin của cơ sở dữ liệu về tuyển sinh và dữ liệu dân cư quốc gia chưa thống nhất, Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp chịu trách nhiệm hướng dẫn, rà soát, điều chỉnh chính xác trước khi trẻ đăng ký tuyển sinh.

Thời gian tuyển sinh được thực hiện theo đúng khung thời gian chung quy định trong các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tuân thủ lịch trình chi tiết được cụ thể hóa trong Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp do huyện ban hành cho từng cấp học, nhưng phải đảm bảo phù hợp với định hướng

chung của Sở Giáo dục và Đào tạo. Các đơn vị tuyệt đối không sử dụng trang đăng ký riêng hoặc nguồn dữ liệu ngoài cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành Giáo dục Thành phố đã quy định. Sở Giáo dục và Đào tạo không giải quyết các trường hợp học sinh chưa đăng ký trên trang tuyển sinh của Thành phố.

2. Quy định về cách thức báo cáo

Báo cáo Danh sách tuyển sinh khối Mầm non, lớp 1, lớp 6 cho đơn vị chính quyền địa phương và danh sách tuyển sinh lớp 10 cho Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) trước ngày 30/8/2025.

Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai tiêu chí sử dụng kết quả công tác đánh giá ngoài đối với các trường tư thục để làm căn cứ giao chỉ tiêu cho nhà trường từ năm học 2025-2026 nhằm từng bước đạt mục tiêu đảm bảo triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

V. KHUNG THỜI GIAN TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nội dung công việc
20/4/2025	14/5/2025	Cập nhật Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp lên trên trang tuyển sinh Thành phố tại địa chỉ: https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn . Các đơn vị tham gia tuyển sinh cập nhật Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh đầu cấp lên trang web của đơn vị
15/5/2025	20/5/2025	Tổ chức cho cha mẹ học sinh đăng ký tuyển sinh chính thức trên trang tuyển sinh của thành phố tại địa chỉ https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn (xác nhận đối tượng tuyển sinh và khu vực muốn nộp hồ sơ trên hệ thống tuyển sinh của Thành phố)
24/5/2025	29/5/2025	- Phụ huynh thực hiện đăng ký tại trang thông tin tuyển sinh đầu cấp Thành phố: https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn vào các trường có tổ chức các chương trình đặc thù , bao gồm: - Trường thực hiện nội dung chương trình chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế. - Trường triển khai đào tạo chương trình tiếng Anh tích hợp theo Đề án 5695.
30/5/2025	04/6/2025	Tổ chức khảo sát năng lực, xét và công bố kết quả tuyển sinh các trường có tổ chức các chương trình đặc thù . Đồng thời đồng bộ dữ liệu lên trang tuyển sinh đầu cấp của Thành phố.
04/6/2025	06/6/2025	Các trường có tổ chức chương trình đặc thù tổ chức tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn phụ huynh xác nhận trực tuyến tại trang tuyển sinh Thành phố.
06/6/2025	08/6/2025	Căn cứ học sinh nộp hồ sơ các trường tổ chức chương trình đặc thù, và dữ liệu đã rà soát nhận về từ Sở GDĐT, phân tích, điều chỉnh, phân bổ học sinh vào các trường có tuyển sinh lớp 1, 6
09/6/2025	13/6/2025	Hướng dẫn, tổ chức cho phụ huynh xác nhận nộp hồ sơ vào

Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nội dung công việc
		các trường phổ thông còn lại (đối tượng 1) theo dữ liệu đã được Phòng GDĐT cập nhật trên trang tuyển sinh của Thành phố. Lưu ý: phụ huynh cũng có thể đăng ký theo dạng đối tượng 2 hoặc tư thục trong giai đoạn này.
14/6/2025	18/6/2025	- Xét tuyển học sinh đăng ký dạng đối tượng 2 và cập nhật dữ liệu lên trang tuyển sinh Thành phố. - Chuyển danh sách học sinh đã xác nhận nhập học đến các trường phổ thông còn lại. - Các trường tổ chức tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn phụ huynh làm thủ tục nhập học.
18/6/2025	20/6/2025	- Thông báo cho phụ huynh truy cập hệ thống để xem kết quả diện đối tượng 2 và xác nhận nhập học. - Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển dạng đối tượng 2 vào các trường.
24/6/2025		Phê duyệt kết quả tuyển sinh của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân huyện Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026 tại địa phương;

Chủ động tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện công tác đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến trên trang tuyển sinh của Thành phố tại địa chỉ <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>. Tuyệt đối không tạo các cổng đăng ký khác hoặc hướng dẫn thực hiện quy trình đăng ký khác theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác tuyển sinh; chỉ đạo và kiểm tra các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc công tác rà soát dữ liệu theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn phụ huynh học sinh rà soát thông tin dựa trên thông tin hồ sơ học sinh đã lưu trữ trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, không yêu cầu phụ huynh khai báo lại toàn bộ thông tin; đảm bảo tất cả học sinh trong độ tuổi tuyển sinh đều có thông tin chính xác trên hệ thống CSDL ngành giáo dục. Đối với các trường hợp thông tin “nơi ở hiện tại” không thống nhất với VNeID, phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, cán bộ phổ cập, ban nhân dân ấp, khu phố và công an địa phương tiến hành rà soát, đảm bảo tính chính xác trước khi cập nhật vào hệ thống.

Chịu trách nhiệm bổ sung, kiểm tra và điều chỉnh thông tin cho học sinh thay đổi thông tin “nơi ở hiện tại” sau thời gian rà soát dữ liệu theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm học sinh chuyển tỉnh). Việc điều chỉnh phải có lý do chính đáng, khách quan, hồ sơ minh chứng hợp lệ (lưu tại phòng

Giáo dục và Đào tạo), được Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp phê duyệt và cập nhật trực tuyến trên hệ thống của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong suốt thời gian tuyển sinh, đảm bảo thực hiện đúng theo các yêu cầu trong Kế hoạch tuyển sinh của Thành phố và văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai duy trì và phát triển mô hình tuyển sinh đầu cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo, nhằm đảm bảo tính hiệu quả và đồng bộ trong công tác tuyển sinh trên toàn địa bàn. Đảm bảo 100% học sinh được đăng ký đúng thời hạn tại trang tuyển sinh của Thành phố và có thông tin đầy đủ trong hệ thống cơ sở dữ liệu tuyển sinh của Thành phố. Nghiêm cấm việc yêu cầu học sinh nộp hồ sơ giấy trong quá trình đăng ký và xác nhận.

Công tác phân bổ học sinh vào các trường phải phù hợp với nhân sự và cơ sở vật chất hiện có của đơn vị nhằm đảm bảo quyền lợi học sinh, hỗ trợ đơn vị thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018 cùng kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt.

Tăng cường sử dụng bản đồ số dùng chung trong công tác phân bổ học sinh vào các trường trên địa bàn. Tùy tình hình thực tế, các đơn vị ưu tiên phân bổ học sinh được học trường gần nhà, phù hợp với điều kiện di chuyển.

Khuyến khích các đơn vị tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh tham gia các kỳ thi, khảo sát năng lực ngoại ngữ và tin học quốc tế để có cơ sở đánh giá chất lượng đào tạo, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng các mục tiêu đề ra của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

Hướng dẫn các trường tư thục trên địa bàn thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy định. Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm kiểm tra, đảm bảo tuyển sinh tại các trường tư thục đều phải được đăng ký trên hệ thống tuyển sinh của Thành phố.

Có kế hoạch khen thưởng, hỗ trợ cho các cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong suốt quá trình thực hiện công tác tuyển sinh, áp dụng các giải pháp chuyển đổi số trong việc đơn giản hóa thủ tục, hỗ trợ cho cha mẹ học sinh.

Chỉ đạo các đơn vị mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có tham gia tuyển sinh trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ sau:

Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, tổ chức thực hiện tuyển sinh theo quy định; thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường để thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng kế hoạch của Thành phố, các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của huyện; tuyển sinh học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định.

Thực hiện nghiêm công tác hướng dẫn cha mẹ học sinh tìm hiểu thông tin về chương trình, loại hình học tập của từng đơn vị để lựa chọn nguyện vọng phù hợp. Đồng thời công khai đầy đủ phương án tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử, bao gồm quy trình đăng ký, trách nhiệm của từng thành viên trong

Hội đồng tuyển sinh, số điện thoại đường dây nóng và các thông tin cần thiết khác liên quan đến công tác tuyển sinh.

Bố trí khu vực và đội ngũ hỗ trợ công tác tuyển sinh trực trong suốt giai đoạn tuyển sinh theo giờ hành chính. Bố trí thiết bị, dụng cụ và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm rõ quy trình tuyển sinh nhằm hướng dẫn hỗ trợ các trường hợp khó khăn hoặc chưa có kinh nghiệm trong việc tiếp cận công nghệ.

Rà soát lại toàn bộ hệ thống tuyển sinh tại đơn vị, phát triển và bổ sung các tính năng còn thiếu sót, xây dựng kết nối với trang tuyển sinh của Thành phố trong thời gian quy định. Đảm bảo dữ liệu thí sinh phải được tải về từ trang tuyển sinh của Thành phố. Tuyệt đối không tự tạo nguồn dữ liệu tuyển sinh riêng.

Đảm bảo tất cả học sinh đang học và thuộc đối tượng tuyển sinh trong năm 2025-2026 đều được khai báo thông tin đầy đủ chính xác trên hệ thống CSDL của ngành Giáo dục Thành phố.

2. Giao Ủy ban nhân dân xã - thị trấn

Ủy ban nhân dân xã - thị trấn chỉ đạo Công chức VHXXH, cán bộ phổ cập, ban nhân dân ấp, khu phố thực hiện rà soát và tổng hợp danh sách trẻ 6 tuổi cư trú trên địa bàn, phối hợp công an xã - thị trấn xác minh tính chính xác về thông tin nơi ở hiện tại thực tế theo danh sách đã tổng hợp, không yêu cầu phụ huynh học sinh nộp các giấy tờ xác minh.

Chỉ đạo cán bộ phổ cập, ban nhân dân ấp khu phố, ấp thực hiện kiểm tra, xác minh các trường hợp điều chỉnh thông tin sau thời gian kết thúc rà soát dữ liệu theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Việc điều chỉnh phải đảm bảo có lý do chính đáng, khách quan và đầy đủ hồ sơ minh chứng, tránh tình trạng thay đổi hàng loạt.

Phối hợp chặt chẽ các cơ sở giáo dục có tuyển sinh trên địa bàn, nhằm đa dạng hóa, tối ưu hóa các hình thức hỗ trợ người dân thông qua nhiều phương thức như tư vấn trực tiếp, hỗ trợ trực tuyến, phát hành tài liệu hướng dẫn, và phổ biến thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

Thực hiện cấp giấy chứng nhận khuyết tật đúng với mức độ và dạng khuyết tật của học sinh để làm căn cứ thực hiện chế độ ưu tiên trong tuyển sinh. Việc đánh giá cần tuân thủ nguyên tắc vừa đảm bảo quyền lợi cho học sinh, vừa đảm bảo tính chính xác, công bằng, minh bạch, đồng thời phải lưu trữ đầy đủ hồ sơ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra về sau.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thông báo kết quả tuyển sinh đến cha mẹ học sinh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện

Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, hội viên và nhân dân trên địa bàn huyện về thực trạng trường lớp trên địa bàn huyện, kế hoạch huy động trẻ

đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026 nhằm tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân.

Tập trung tuyên truyền, thông báo ngày tiếp nhận hồ sơ, ngày đưa trẻ đến trường, lớp để phụ huynh biết và thực hiện đúng thời gian quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026 đảm bảo đúng quy định.

** Lưu ý: sau khi kết thúc khung thời gian huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, những vấn đề phát sinh còn tồn đọng sau thời gian trên các đơn vị chính quyền địa phương sẽ tiếp tục phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để xử lý các công tác tiếp theo.*

Trên đây là Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026 trên địa bàn huyện Hóc Môn, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các phòng ban, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung kế hoạch./. *✓*

Nơi nhận: *Chức*

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện: CT, PCT/KT-VX;
- Các đơn vị được phân công;
- UBND xã - thị trấn;
- Đảng ủy xã - thị trấn (để phối hợp);
- VP. HĐND-UBND huyện: CVP, PCVP/VX;
- Lưu: VT, P.GDDT (T).

4/

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thị Xuân Mai



PHỤ LỤC 1

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã, thị trấn, trường mầm non _ Năm học 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số 2226/KH-UBND-GDDT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026 trên địa bàn huyện Hóc Môn)

STT	Tên trường MG, MN	Xã - thị trấn	Tổng số phòng học	Tổng số lớp học	Tổng số HS NH 24-25	Lớp Lá NH 2024-2025		Lớp Lá NH 2025-2026		Bình quân số HS/lớp/lá	TS HS khối lá các trường trong xã	TS HS 5 tuổi theo thống kê
						Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	MN Bé Ngoan	Thị Trấn	19	19	536	4	168	4	140	35	398	257
	MN 23/11		11	11	235	3	73	3	90	30		
	MN Bé Ngoan 1		17	17	419	4	135	4	140	35		
	Nhóm lớp độc lập		6	6	127	1	25	1	28	28		
2	MN Sơn Ca	Đông Thạnh	20	20	691	7	273	7	245	35	503	592
	MNTT Hòa Bình		5	4	78	1	21	1	35	35		
	Nhóm lớp độc lập		27	25	575	8	251	8	223	28		
3	MN Sơn Ca 3	Nhị Bình	20	15	333	4	141	4	120	30	200	151
	Nhóm lớp độc lập		15	8	181	2	73	3	80	27		
4	MN Tân Hiệp	Tân Hiệp	11	11	343	4	142	4	140	35	410	410
	MN Tân Hòa		15	15	440	5	178	4	140	35		
	Nhóm lớp độc lập		31	18	424	4	109	4	130	33		
5	MN Hướng Dương	Tân Thới Nhi	16	16	441	5	154	5	175	35	412	412
	MN Cúc Họa Mĩ		16	15	242	2	52	2	70	35		
	Nhóm lớp độc lập		19	19	386	6	170	6	167	28		
6	MN Tân Xuân	Tân Xuân	15	15	384	4	129	6	210	35	574	522
	MN Mỹ Hòa		15	15	485	5	200	4	140	35		
	MNTT Minh Đức		6	4	90	1	32	1	35	35		
	Nhóm lớp độc lập		32	28	574	6	206	6	189	32		
7	MN Bông Sen	Thới Tam Thôn	18	18	597	5	199	5	175	35	870	971
	MN 2/9		20	20	631	7	240	7	245	35		
	Nhóm lớp độc lập		49	45	870	12	267	15	450	30		
8	MN Bà Điểm	Bà Điểm	13	13	550	5	216	6	210	35	800	1133
	MNTT Khai Trí		7	6	150	2	47	3	105	35		
	Nhóm lớp độc lập		32	30	570	10	314	14	485	35		

9	MG Bông Sen 1	Trung Chánh	9	9	145	3	73	3	80	27	570	289
	MNTT Sao Mai		15	15	650	5	257	5	175	35		
	MNTT Toàn Mỹ		5	5	190	3	101	2	70	35		
	Nhóm lớp độc lập		22	20	338	8	165	7	245	35		
10	MN Xuân Thới Đông	Xuân Thới Đông	18	18	453	5	145	6	210	35	617	522
	MNTT Rạng Đông		15	15	635	5	237	6	210	35		
	Nhóm lớp độc lập		25	25	508	5	149	6	197	33		
11	MN Nhị Xuân	Xuân Thới Sơn	12	12	388	5	162	4	140	35	507	457
	MN 19/8		18	18	612	5	181	6	211	35		
	Nhóm lớp độc lập		31	30	321	4	117	5	156	31		
12	MN Bé Ngoan 3	Xuân Thới Thượng	19	19	680	5	224	5	175	35	855	1000
	MN Xuân Thới Thượng		18	18	465	6	180	6	210	35		
	MNTT Thiên Đức		12	12	410	4	148	4	140	35		
	Nhóm lớp độc lập		26	26	492	6	150	12	330	28		
Tổng Công lập			320	314			3265	95	3266	682		
Tổng Tư thực			65	61			843	22	770	245		
Tổng Ngoài Công lập			315	280			1996	87	2680	366		
TOÀN HUYỆN			700	655			6104	204	6716	33	6716	6716

PHỤ LỤC 2

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã – thị trấn, trường Tiểu học - Năm học 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số 2226/KH-UBND-GDDT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026 trên địa bàn huyện Hóc Môn)

STT	Tên trường TiH	Tên xã thị trấn	Tổng số phòng học của trường	Số HS Lớp 5 (Năm học 2024- 2025)	Số liệu tuyển sinh 2025-2026								Số liệu tuyển sinh 2024-2025	
					Tổ số trẻ 6 tuổi trên địa bàn (nơi ở hiện tại)	Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận					Số HS lớp 1	Tăng (+)/ Giảm (-)
						Tổng số lớp Một	Số học sinh lớp Một	Số lớp học 2 buổi/ngày	Số Lớp Bán trú	Số Lớp học Tăng cường T. Anh	Số Lớp học Tiếng Anh tích hợp	Sĩ số HS/Lop		
1	Bùi Văn Ngừ	BĐ	60	587	668	14	480	14	14	11	1	48	623	45
2	Tây Bắc Lân	BĐ	64	699	657	14	585	14	14	13	0	47	601	56
3	Xuân Thới Thượng	XTT	44	474	428	9	405	9	9	9	0	48	279	149
4	Ngã Ba Giồng	XTT	47	431	413	9	450	9	9	9	0	46	593	-180
5	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	TC	20	179	169	4	180	4	4	4	0	42	178	-9
6	Mỹ Huệ	TC	28	221	343	7	280	7	7	7	0	49	238	105
7	Nhị Xuân	XTS	40	222	205	6	320	6	6	6	0	34	238	-33
8	Dương Công Khi	XTS	50	446	419	11	480	11	11	0	0	38	334	85
9	Trần Văn Mười	XTĐ	50	422	412	9	400	9	9	0	0	46	470	-58
10	Tân Xuân	XTĐ	36	347	294	8	320	8	8	8	0	37	273	21
11	Lý Chính Thắng 2	TTN	36	205	207	7	250	7	7	0	0	30	209	-2
12	Nhị Tân	TTN	45	216	146	5	240	5	5	0	0	29	190	-44
13	Lê Văn Phiên	TTN	15	0	110	3	200	3	3	3	0	37	113	-3
14	Tạ Uyên	TTN	30	0	95	3	105	3	3	0	0	32	0	95
15	Tân Hiệp	TH	45	131	178	5	350	5	5	0	0	36	158	20
16	Trương Văn Ngải	TH	36	258	196	6	280	7	7	7	0	33	240	-44
17	Cầu Xáng	TH	19	121	142	4	160	4	4	0	0	36	120	22
18	Nguyễn An Ninh	TT	49	464	217	6	210	6	6	3	3	36	338	-121
19	Ấp Đình	TX	45	222	245	6	270	6	6	6	0	41	395	-150
20	Mỹ Hòa	TX	35	270	279	7	300	7	7	7	0	40	298	-19
21	Thới Thạnh	ĐT	34	147	207	5	180	5	5	4	0	41	224	-17
22	Hoàng Hoa Thám	ĐT	59	519	604	15	765	15	15	15	0	40	518	86
23	Trần Văn Danh	ĐT	49	537	478	12	500	12	12	12	0	40	519	-41
24	Tam Đông	TTT	35	330	343	8	320	8	8	8	0	43	253	90
25	Tam Đông 2	TTT	51	394	413	10	450	10	10	0	0	41	454	-41
26	Thới Tam	TTT	36	307	298	8	320	8	8	8	0	37	297	1
27	Nguyễn Thị Nuôi	TTT	35	456	367	11	430	11	11	9	2	33	385	-18
28	Võ Văn Thặng	NB	46	355	295	8	400	8	8	0	0	37	332	-37
Tổng cộng			1139	8960	8828	220	9630	221	221	149	6	40	8870	-42



PHỤ LỤC 3

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã – thị trấn, trường trung học cơ sở - Năm học 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số 2226/KH-UBND-GDDT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026 trên địa bàn huyện Hóc Môn)

STT	Trường THCS	Tên xã – thị trấn	Số phòng học	Số học sinh lớp 9 ra trường (Năm học 2024-2025)	Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học (Năm học 2024-2025)	Số liệu dự kiến tuyển sinh năm học 2025-2026								Số liệu tuyển sinh 2024-2025		
						Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận								
								Số lớp								
						Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	Đề án Tiếng Anh tích hợp	Bán trú	Sĩ số HS/Lớp	Số Lớp 6	Số HS lớp 6	Tăng (+) Giảm (-)
1	Phan Công Hớn	BĐ	24	415	511	10	511	10	0			0	51	14	564	-53
2	Bùi Văn Thủ	BĐ	45	353	775	15	775	6	11	2		6	52	14	665	110
3	Xuân Thới Thượng	XTT	41	466	809	16	809	16	0			0	51	18	820	-11
4	Nguyễn Văn Búra	XTT	47	500	449	10	449	0	9	3		10	45	13	531	-82
5	Hà Huy Tập	TC	52	614	860	17	860	12	5	2		3	51	19	901	-41
6	Nguyễn Hồng Đào	XTS	30	332	483	10	483	4	6	2		6	48	12	542	-59
7	Tân Xuân	XTĐ	39	463	744	14	744	14	0	2		3	53	14	685	59
8	Lý Chính Thắng 1	TTN	30	302	242	6	242	2	4			4	40	10	446	-204
9	Tạ Uyên	TTN	30	0	367	11	367	0	11			7	33	0	0	367
11	Đỗ Văn Dậy	TH	43	345	480	11	480	0	11			10	44	12	540	-60
11	Nguyễn An Khương	TTr	40	324	315	9	315	0	9		2	9	35	9	306	9
12	Nguyễn Thị Minh Khai	TTr	31	120	421	10	421	0	9			7	42	5	224	197
13	Tô Ký	TX	31	711	680	15	680	15	0	2		0	45	17	772	-92
14	Đồng Thạnh	ĐT	53	517	694	14	694	8	6			6	50	16	784	-90
15	Đặng Thúc Vịnh	ĐT	45	418	670	14	670	8	6			4	48	13	614	56
16	Tam Đông 1	TTT	32	368	563	11	563	11	0			0	51	12	466	97
17	Đặng Công Bình	NB	40	251	437	10	437	0	10			10	44	10	413	24
Tổng cộng			653	6499	9500	203	9500	106	97	13	2	85	47	208	9273	227



PHỤ LỤC 4a

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp theo Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của UBND Thành phố tại trường tiểu học - Năm học 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số ~~224~~/KH-UBND-GDDT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026 trên địa bàn huyện Hóc Môn)

Trường Tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp thực hiện chương trình	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú
Nguyễn An Ninh	Công lập	2	70	35	
Nguyễn Thị Nuôi	Công lập	2	70	35	
Bùi Văn Ngừ	Công lập	2	70	35	
Tổng cộng		6	210	35	

✓



PHỤ LỤC 4b

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp theo Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của UBND Thành phố tại trường THCS - Năm học 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số ~~2226~~/KH-UBND-GDDT ngày ~~09~~ tháng ~~5~~ năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026 trên địa bàn huyện Hóc Môn)

Trường trung học cơ sở	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp thực hiện chương trình	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú
THCS Nguyễn An Khương	Công lập	02	70	35	
Tổng số		02	70	35	

✓

